

Bản án số: 126 /2026/HSST
Ngày 20/ 08/ 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đại và bà Vũ Thị Lưu Xa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, ông **Vương Quang T** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hưng Yên.

Trong ngày 20 tháng 08 năm 2026 tại Hội trường số 01 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/ 2026/ HSST ngày 06/ 08/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1994, tại **xã V, tỉnh Hưng Yên**. Căn cước công dân số 033094003063, cấp ngày 15 / 09/ 2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: **thôn B, xã V, tỉnh Hưng Yên**; Con ông: **Phùng Văn P**, sinh năm 1973; Con bà: **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất; Vợ: **Vũ Thị L**, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không ; Nhân thân: Năm 2021 bị **Công an huyện Y**, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: **thôn B, xã V, tỉnh Hưng Yên**.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Đường H, phường H, tỉnh Hưng Yên**.

3.2. Anh **Võ Văn P1**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: **6 Đường số D, KP36, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Hậu sản xuất buôn bán giá đỗ từ năm 2023, đến ngày 22/ 04/ 2025, được Ủy ban nhân dân huyện Y (nay là UBND xã V) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, với ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thực phẩm, mặt hàng sản xuất, kinh doanh là giá đỗ. Do muốn giá đỗ thân to, rễ ngắn, bảo quản được lâu, bán được nhiều, nên từ khoảng tháng 10/2023, H đã sử dụng chất 6-Benzylaminopurine (hay còn gọi là *nước kẹo*) để sản xuất, nuôi trồng giá đỗ. Quy trình sản xuất giá đỗ: H sẽ cho đỗ xanh vào các lu nhựa (khoảng 2kg /01 lu nhựa), dùng lưới phủ lên rồi cài thanh kẽm kín xung quanh. Ngày đầu tiên sẽ tưới nước vôi trong vào các lu để ngâm cho hạt đỗ nảy mầm (trung bình khoảng 4 đến 5 tiếng tưới 01 lần); Ngày thứ hai, khi hạt đỗ nảy mầm, H sẽ cho khoảng từ 1ml đến 2ml “nước kẹo” vào trong các lu giá, rồi tiếp tục tưới nước sạch (trung bình khoảng 4 đến 5 tiếng tưới 01 lần). Từ ngày thứ ba trở đi, H và vợ H là chị **Vũ Thị L** chỉ tưới nước sạch để giá đỗ phát triển. Đến ngày thứ 5 hoặc ngày thứ 7, khi thu hoạch được giá đỗ, H cùng vợ gỡ giá đỗ ra khỏi lu cho vào máy sàng để loại bỏ vỏ đỗ, sau đó cho giá đỗ thành phẩm vào các túi nilon để mang đi bán ngoài thị trường trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc thông qua các tiểu thương ở khu vực **chợ B, chợ D, chợ N** thuộc địa bàn **xã V và xã H, tỉnh Hưng Yên**, H khai nhận: mỗi lu cho thu hoạch từ 12kg đến 14kg giá đỗ; Tại cơ sở sản xuất giá đỗ của H thường xuyên duy trì khoảng 300 lu giá đỗ. Trung bình mỗi ngày bán ra thị trường khoảng 700kg giá đỗ với giá khoảng 6.000 đồng đến 7.000 đồng/1kg. Do các cá nhân mua giá đỗ của H thường thanh toán bằng tiền mặt, một số ít thanh toán bằng chuyển khoản. Khi bán H không ghi chép khối lượng cụ thể, không nhớ đã bán cho những cá nhân có thông tin cụ thể như thế nào nên đến nay H không xác định được đã bán được bao nhiêu tiền.

Trước khi tự sản xuất, H học nghề làm giá đỗ ở Hải Dương, H được một người (*không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) nói cho biết cách sử dụng “nước kẹo” khi nuôi trồng giá đỗ và cho H số điện thoại của anh **Võ Văn P1**, sinh năm 1976, trú tại: **Khu phố A, phường B, TP Hồ Chí Minh** để liên lạc mua nước kẹo, khi mua H không nói cho anh **P1** biết mục đích mua “nước kẹo” để làm gì. Từ khoảng đầu năm 2026 thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phản ánh nhiều về tình trạng giá đỗ có ngâm “nước kẹo” nên H biết nước kẹo có tên gọi khoa học là 6-Benzylaminopurine là chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng và là chất cấm trong thực phẩm. Mặc dù H biết không được sử dụng chất 6-Benzylaminopurine trong sản xuất giá đỗ, tuy nhiên H nhận thức nếu cho ít thì

không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, nên để giá đỡ có năng suất cao, mẫu mã đẹp, bảo quản được lâu hơn và cạnh tranh được trên thị trường nên H vẫn sử dụng chất 6-Benzylaminopurine để sản xuất, nuôi trồng giá đỡ. Quá trình sử dụng “nước kẹo” để làm giá đỡ, H không nói cho vợ biết.

Ngày 13/5/2026, đoàn kiểm tra liên ngành của Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh H phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh H và Công an xã V, tỉnh Hưng Yên đã kiểm tra tại cơ sở sản xuất giá đỡ của Phùng Văn H. Quá trình kiểm tra đã tiến hành lấy 04 mẫu giá đỡ trong tổng số 1.806 kg giá đỡ thành phẩm có tại cơ sở kiểm tra một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm (*Các mẫu đựng trong niêm phong ký hiệu M1*). Kết quả: Ngày 14/5/2026, V Bộ C có Thông báo số 1635/C09-P4 xác định 04 mẫu giá đỡ trên đều có tìm thấy 6-Benzylaminopurine (6 - BAP) là chất được sử dụng làm chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Ngày 15/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh H ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, ngày 15/5/2026, chị Vũ Thị L (vợ của H) đã tự nguyện giao nộp 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong có một lượng ít chất lỏng (*đã được niêm phong ký hiệu M2*).

- Bản Kết luận giám định số 3183/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của V - Bộ C, kết luận:

+ 04 túi nilon chứa mẫu Giá đỡ N3, N4, N5, N6 trong mẫu M1 gửi giám định đều có tìm thấy đều tìm thấy 6-Benzylaminopurine (6-BAP).

+ Chất lỏng trong suốt trong mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là dung dịch 6-Benzylaminopurine (6-BAP).

Ngày 08/6/2026, Chi cục quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường có Công văn số 258/CLCBPTTT-CBATTP xác định: Chất 6-benzyl aminopurine là chất không được phép sử dụng trong hoạt động sản xuất thực phẩm

- Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã V kết luận: 1.806 kg giá đỡ có tổng trị giá 21.672.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phùng Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 1.806kg giá đỡ thành phẩm. Do là hàng hóa mau hỏng, ngày 20/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp tiêu hủy.

Ngoài ra, cơ quan điều tra cũng thu giữ một số công cụ, thiết bị H sử dụng vào việc sản xuất giá đỡ gồm: 01 máy sàng giá đỡ đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu được dán niêm phong tại bộ phận dây nguồn (ký hiệu A1); 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng, ký hiệu TCS-602 dùng để cân giá đỡ, đã niêm phong tại bộ

phận bằng điều khiển (ký hiệu A2); 260 lu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 351286770154094, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0358.964365.

Tại bản cáo trạng số 127 / CT - VKS - P3 ngày 05/ 08 / 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố **Phùng Văn H** về tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo **Phùng Văn H** khai nhận:* Khi đi học nghề làm giá ở Hải Dương, thì được một người dạy cho cách làm giá đỗ và cho số điện thoại để bị cáo mua 6-Benzylaminopurine “nước kẹo”, nên khi về làm tại nhà thì bị cáo đã liên lạc và mua, ban đầu bị cáo nghĩ dung dịch “nước kẹo”, làm cho giá mầm, nhìn bắt mắt, sau này bị cáo biết là chất cấm, nhưng bị cáo nghĩ cho lượng ít thì không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, bản thân nhà bị cáo cũng dùng sản phẩm giá đỗ này. Bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Phùng Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 110.000.000đồng đến 130.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy sàng giá đỗ đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, được dán niêm phong tại bộ phận dây nguồn (ký hiệu A1); 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng, ký hiệu TCS-602; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 351286770154094; Đối với 260 lu nhựa màu xanh. Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0358.964365 và 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, sơ thẩm theo Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, bị cáo, người liên quan và đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả khách quan của vụ án, nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo đều khai nhận liên hệ qua điện thoại mua chất 6 - B để tưới vào giá đỗ trong các lu nhựa, từ 05 đến 07 ngày cho thu hoạch, giá to, mập, nặng cân, không có dể, nhìn bắt mắt, theo Công văn số 258/CLCBPTTT-CBATTP ngày 08/6/2026, của Chi cục quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường thì chất 6-benzyl aminopurine là chất không được phép sử dụng trong hoạt động sản xuất thực phẩm, thời gian đầu bị cáo không biết 6 - benzyl aminopurine là chất cấm trong sản xuất thực phẩm, đến đầu năm 2025 bị cáo biết 6-benzyl aminopurine là chất cấm, nhưng bị cáo vẫn dùng, với mục đích bán được nhiều giá đỗ, tăng thu nhập, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”, tại thời điểm phát hiện bị cáo đã sản xuất 1.806 kg, theo bản Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã V, có tổng giá trị là 21.672.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật hình sự, nên HĐXX xác định cáo trạng số 127 / CT - VKS - P3 ngày 05/ 08/ 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[4] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh buôn bán của các hộ làm chân chính, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh đối hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng cơ quan điều tra xử lý vật chứng, khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội là liệt sĩ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là hộ kinh doanh, đã thu hồi và xử lý toàn bộ sản phẩm giá độc hại, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, thì cũng đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản dư giả, mới sản xuất kinh doanh thời gian ngắn, nuôi con nhỏ, bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, do vậy nay miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 máy sàng giá đỗ đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu được dán niêm phong tại bộ phận dây nguồn (ký hiệu A1); 01 chiếc

cân điện tử đã qua sử dụng, ký hiệu TCS-602; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 351286770154094; 260 lu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, là máy móc, dụng cụ bị cáo đã dùng sản xuất giá đồ nay tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại số 0358.964365 và 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ không có giá trị sử dụng, nay tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Hội đồng xét xử xác định các bị cáo có tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào:

Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

Điểm a khoản 1 Điều 317; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 35 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn H** 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy sàng giá đồ đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu được dán niêm phong tại bộ phận dây nguồn (ký hiệu A1); 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng, ký hiệu TCS-602 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 351286770154094.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0358.964365 và 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Phùng Văn H** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về kháng cáo: Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo trạng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THA DS khu vực 2 - Hưng Yên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Quỳnh

